

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 318**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên tập: Bình Minh**

**Thời gian: 06.03.2011**

**Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện \_ Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải”, trang 374, bắt đầu xem từ câu cuối cùng của hàng thứ nhất.

*“Hưu viết, thị cố xướng A Di Đà tam tự, diệt vô thí trọng tội. Niệm A Di Đà nhất Phật, thành vô chung phước trí. Như đế võng nhất châu, đốn hiện vô tận châu bảo. Di Đà nhất Phật, tốc mãn vô biên tánh đức dã”.*

Đoạn văn này vẫn là trong “A Di Đà Bí Thích” nói. Kinh văn càng nói càng hay, khiến chúng ta đối với danh hiệu Di Đà, vô lượng vô biên công đức có thể hiểu được. Ở trước nói rất nhiều, có thể nói toàn là bàn đến việc xưng tánh.

Xướng A Di Đà chính là chúng ta to tiếng đọc câu Phật hiệu. Công đức của nó có thể diệt được trọng tội từ vô thí. Chúng ta mỗi ngày đều xướng niệm, thì tội nặng từ vô lượng kiếp đến nay có thật sự diệt tận chăng? Hình như không có. Chẳng những không có, mà hầu như là tăng thêm tội nghiệp của chúng ta. Nên hiện nay có người bài xích Phật giáo, bài xích Phật A Di Đà. Tình hình này là sao? Chúng ta từ trước học cho đến đây trong lòng đều hiểu rõ. Vấn đề của chúng ta ngày nay là ở chỗ “biết không?” Chư vị cố đức trong tông môn đều dùng lời này để khảo nghiệm người học. Giáo môn cũng không ngoại lệ. Quý vị biết niệm Phật chăng? Sao lại gọi là biết niệm? Sao gọi là không biết niệm? Điều này phải hiểu cho rõ. Nếu không hiểu rõ ta sẽ nói, lời trong kinh nói không đúng, là lời không thật. Nếu hiểu thì ta sẽ tin tưởng, lời trong kinh hoàn toàn không sai. Khi lâm mạng chung nhất tâm niệm mười niệm nhất định được vãng sanh. Biết niệm mới được.

Tiêu chuẩn biết hay không biết này, trong Kinh Lăng Nghiêm “Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Chương”, đã dùng tám chữ rất đơn giản khai thị cho chúng ta, kiến lập tiêu chuẩn. Bồ tát Đại Thế Chí dạy: “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”. Đây gọi là biết niệm. Niệm Phật như vậy thì chỉ cần niệm một tiếng Phật hiệu, trong kinh nói tiêu 80 ức kiếp trọng tội sanh tử. Đây đều là sự thật. Hai câu này chúng ta chưa làm được. Nếu làm được hai câu này, trình độ cao là lý nhất tâm bất loạn, trình độ thứ

hai cũng là sự nhất tâm bất loạn. Không phải là công phu thành phiến. Công phu thành phiến không có công đức lớn như vậy.

Sao gọi là đô nhiếp lục căn? Lục căn là nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý. Nhiếp là thu nó trở về. Mạnh Tử nói: “Học vấn chi đạo vô tha, cầu kỳ phóng tâm nhi dĩ”. Câu này của Mạnh Tử có thể dùng để chú giải đô nhiếp lục căn. Mạnh tử hiểu được, thật là đại thánh đại hiền. Lục căn của chúng ta nó chạy rong bên ngoài. Mắt chạy theo sắc trần, nhìn thấy sắc tướng, hợp với tâm ý của chính mình liền khởi tham ái, không hợp ý mình thì bài xích. Đây là mắt từ sáng đến tối chạy rong bên ngoài. Nhiếp là gì? Tức là thu trở về. Mắt không nên chạy rong bên ngoài, không nên chạy theo sắc tướng, mà phải thu trở về. Trở lại để nhìn điều gì? Trở lại để nhìn vào tự tánh.

Nhĩ không nên chạy theo âm thanh, phải thu trở về. Bồ Tát Quán Thế Âm dùng pháp môn này. “Phản văn văn tự tánh, tánh thành vô thượng đạo”. Quay đầu lại sẽ kiến tánh. Chạy rong bên ngoài, những điều ta thấy đều là sắc trần, thanh trần, lục trần. Lục căn tiếp xúc với lục trần, đây là tạo nghiệp luân hồi, khó mà ra khỏi luân hồi lục đạo. Còn tạo nghiệp này đều là tội, nghiệp tội. Quả báo ở tam đồ rất đáng sợ. Ý căn. Ý là ý niệm, là tư tưởng. Nó duyên với pháp trần. Pháp trần là gì? Hình ảnh của tiền ngũ căn lưu lại gọi là pháp trần. Thông thường chúng ta gọi là ấn tượng, họ đang nghĩ.

Khi nhãn nhĩ tỷ thiệt thân rời cảnh giới bên ngoài, thì nó nghĩ đến hiện tượng này. Hôm nay gặp được người nào đó, gặp được việc gì đó. Nó đang nghĩ những điều đó. Thậm chí chúng ta xem ti vi, nghe quảng cáo. Cũng là lục căn chạy rong bên ngoài, nhưng không ai hiểu để thu nó trở lại. Thu trở lại sẽ như thế nào? Trở thành nhất tâm. Chỉ tâm nhất xứ, chế tâm nhất xứ đó chính là thiền định. Thiền định không phải là ngồi xếp bằng xoay mặt vào vách, thật sự thiền định là chế tâm vào một chỗ. Nên đi đứng ngồi nằm đều ở trong định.

Trong kinh thường nói: “na già thường tại định, vô hữu bất định thời”. Trong nhị lục thời đều ở trong định. Dùng tâm như vậy niệm Phật sẽ được tịnh niệm. Tịnh là gì? Là không hoài nghi, không xen tạp. Chúng ta niệm Phật xen lẫn vọng niệm, khiến toàn bộ công phu đều bị phá hoại, thật không dễ. Trong “Văn Sao” Ấn Quang đại sư cũng nói rất nhiều, chính là nói về công phu niệm Phật. Thông thường thật sự niệm Phật ở nơi niệm Phật đường, thời gian một cây hương. Người xưa không có nhiều đồng hồ. Thời gian niệm Phật trong điện Phật dùng cái gì để tính? Dùng hương để tính. Hương dài là một tiếng rưỡi, hương thường là một tiếng đồng hồ. Đây gọi là một cây hương.

Trong một cây hương, còn có năm ba tạp niệm. Có đấy chứ chẳng phải không có đâu. Ấn Quang đại sư nói công phu như vậy cũng xem là không tệ. Công phu như vậy ở trong niệm Phật đường, ít nhất phải niệm trên ba năm. Một cây hương có thể giảm đến năm ba vọng niệm. Từ đó cho thấy, nếu trong cây hương này mà không có tạp

niệm nào. Như vậy là công phu gì! Tại sao có tạp niệm? Chưa buông bỏ. Quá nhiều chuyện vướng bận. Điều này chẳng thể không biết. Có những tạp niệm này, niệm Phật chẳng những không thể diệt được tội, mà còn tăng thêm tội nghiệp, tăng trưởng tội nghiệp. Tăng trưởng tội nghiệp gì? Niệm Phật A Di Đà mà tâm không chân không thành. Vì sao? Bởi chưa thu nhiếp lục căn. Không chân, không thành, đó là dùng vọng tâm, chứ không phải dùng chân tâm. Quý vị nghĩ xem như vậy có tội hay không?

Đối với pháp môn tịnh độ vẫn giữ thái độ hoài nghi. Cầu sanh thế giới tây phương Cực Lạc cũng đặt ra rất nhiều dấu hỏi. Thế giới tây phương Cực Lạc có thật hay không? Phật A Di Đà là thật hay là giả? Rất nhiều câu hỏi. Những vấn đề này đức Phật tuyệt đối sẽ không trách chúng ta. Vì sao? Vì thế giới Cực lạc không ở trên địa cầu, chưa từng có người đến đó xem qua. Người vãng sanh rồi cũng không trở lại báo cáo. Đi rồi thì bật vô âm tín, như vậy làm sao khiến người ta tin được.

Khi đức Đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, pháp môn này tuy đã nhiều lần tuyên thuyết, kinh Vô Lượng Thọ đầy. Nhưng từ trước đến nay chưa từng có ai giải thích rõ việc này, nên khiến cho chúng ta có nhiều nghi vấn. Pháp môn này Đức Phật cũng thừa nhận là pháp khó tin. Khó tin nhưng có thể tin, thật không dễ! Khó tin nhưng tin được là nguyên nhân gì? Trong quá khứ đã từng học, nền tảng sâu dày. Nên đời này gặp được đã rất quen thuộc, chính là đạo lý này. Người như vậy cuối cùng cũng là số ít, còn phần đông vẫn rất khó tiếp thu. Tại sao người xưa không đem sự việc này, nói ra một cách tường tận rõ ràng? Điều này do ta không biết, thật ra chư vị cổ nhân đã nói rất rõ. Tâm người xưa tịnh hơn so với chúng ta hiện nay, vọng niệm cũng không nhiều như vậy.

Chúng ta lấy điện thoại di động để làm ví dụ. Trước khi chưa phát minh ra điện thoại di động, điện thoại di động phát triển chưa lâu, chỉ mấy năm gần đây thôi. Tôi thấy nhiều nhất không quá 20 năm, 30 mươi năm trước không có điện thoại di động. Coi như là 30 năm, 30 năm người Trung Quốc gọi là một đời. Sau khi điện thoại di động phát triển, con người đã bị nó nhiễu loạn, vượt trội hơn người đời trước, nghĩa là con người của 30 năm trước, ít nhất là vượt trội hơn 100 lần. Như vậy tâm làm sao mà định được? Nếu tính trước đó 30 năm nữa, điện thoại chưa phát triển. Lúc đó điện thoại không dây còn chưa có, đều là điện thoại có dây. Còn có tổng đài nghe điện thoại, khoảng thời kỳ thế chiến lần thứ hai. Nên khi muốn biết thông tin phát sanh tình huống bên ngoài xã hội, thông thường ít nhất đều phải sau một tuần mới có thể nghe được. Không như bây giờ, hiện nay thông tin phát đạt. Bất cứ ở đâu trên thế giới xảy ra vấn đề nhỏ gì, trong vòng một tiếng thì toàn thế giới đều biết. Đây là chính con người đã hại mình. Người xưa nói rất hay, “tri sự đa thời phiền não đa, thức nhân đa xứ thị phi đa”. Quen biết nhiều người thì thị phi nhiều, biết được nhiều chuyện thì phiền não nhiều. Như vậy thì tâm làm sao mà thanh tịnh được? Làm sao có thể đô nhiếp lục căn?

Đô nhiếp lục căn, biện pháp trước tiên là rút bỏ điện thoại di động, cắt dây điện thoại ở nhà. Đây là thủ đoạn tất yếu để thu nhiếp lục căn. Một đoàn thể có một hai cái điện thoại di động là được, chuyên môn phụ trách liên lạc với người bên ngoài. Việc quan trọng thì nói với mọi người, không quan trọng thì chẳng cần nói. Người xưa nói rất hay “Ninh động thiên giang thủy, bất động đạo nhân tâm”. Nên biết tâm như mặt nước lặng, đây là cảnh giới tốt nhất.

Chư Phật Bồ Tát công phu thiền định thâm sâu, điều này không có gì để nói. Các ngài động hay tĩnh đều nhất như. Lục căn của tiếp xúc với cảnh giới lục trần, nhưng tâm địa không chút nhiễm trước, đây gọi là công phu. Chúng ta không có được công phu này, nên biện pháp tốt nhất là cự tuyệt duyên bên ngoài. Họ có dụng cụ khoa học kỹ thuật, phát triển về thông tin ngày càng đổi mới. Tôi có quyền không tiếp nhận. Tôi không xem những thứ này, không nghe những thứ này, để duy trì thanh tịnh bình đẳng của chính chúng ta. Thanh tịnh bình đẳng giác là chân tâm của chúng ta. Thanh tịnh bình đẳng giác chính là Phật A Di Đà. Nên tâm ta tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm ta.

Dùng tâm như vậy niệm một danh hiệu Phật là tương ưng với tánh đức. Một tiếng niệm Phật tiêu 80 ức kiếp tội nặng sanh tử là không nhiều. Vì sao? Bởi tà không thắng chánh. Tội nghiệp là tà. Nhất niệm Phật hiệu là chánh, tà không thắng chánh. Một niệm chánh có thể địch lại vạn tà, vượt qua một vạn. 80 ức kiếp tội nặng sanh tử.

*Niệm A Di Đà nhất Phật thành vô chung phước trí.* Vô chung là không có cảnh dừng lại. Thông thường chúng ta nói vô lượng vô biên vô số vô tận, nói không hết đại phước đại trí này. Vậy tại sao không niệm A Di Đà! Nếu thật sự chúng ta hiểu rõ được điều này, sẽ biết rằng trong một ngày đến tối việc gì là quan trọng nhất. Niệm Phật quan trọng nhất. Niệm Phật thành tựu phước báo cho chúng ta, thành tựu trí tuệ cho chúng ta. Trí tuệ và phước báo đều là cảnh giới không có điểm dừng. Thật sự tu đại phước, tu đại trí không gì qua niệm Phật. Nhưng hiện nay mọi người lại không tin.

Trong kinh đức Phật nói rất nhiều, nói rất rõ ràng, rất thấu triệt. Thực sự tập khí phiền não của chúng sanh quá nặng. Nên họ đã nghe, không thể nói họ nghe không hiểu. Nhưng cũng không thể nói họ thật sự nghe hiểu. Thật sự hiểu sẽ y theo để thực hành, họ đã thực hành.

Tôi giảng kinh dạy học đã 53 năm. Tôi học Phật bảy năm mới xuất gia. Học Phật bảy năm xuất gia, tôi học giảng kinh khi còn tại gia. Nên xuất gia là giảng kinh ở Phật học viện, không làm những việc gì khác. Tụng kinh bái sám chưa từng tham dự. Thầy có dạy tôi một vài nguyên tắc nguyên lý, điều này cho tôi rất nhiều lợi ích. Chúng ta thường thấy trong kinh đức Phật dạy: “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”. Chúng ta phải cố gắng phản tỉnh, mỗi ngày ta đang nghĩ gì? Nghĩ điều gì thì trong cảnh giới nó hiện

ra điều đó. Cảnh tùy tâm chuyển, tướng tùy tâm chuyển. Nếu mỗi ngày đều nghĩ đến Phật A Di Đà, thì làm sao tướng chúng ta không tốt! Thân thể sao không tốt được!

Phật A Di Đà là thân kim cang bất hoại. Nên mỗi ngày đều nghĩ Phật A Di Đà, thì tự nhiên ta cũng trở thành thân kim cang bất hoại. Chính mình không hay không biết đã trở thành tướng hảo trang nghiêm. Tâm tướng sinh mà. Hàng ngày nghĩ đến thế giới Cực Lạc, tất cả những thiên tai trên địa cầu của chúng ta tự nhiên sẽ không còn. Ít nhất thì nơi ta cư trú sẽ không có thiên tai. Sức mạnh của một con người, chưa kiến tánh thì sức mạnh có hạn. Sức mạnh này có thể ảnh hưởng đến nơi ở của ta. Chúng sanh có cộng nghiệp, hoá giải không nổi cộng nghiệp của toàn thế giới, nhưng có thể địch lại cộng nghiệp của khu vực này.

Thành thị này có 100 vạn dân cư, một mình ta tu hành, thật sự niệm Phật A Di Đà, thì 100 vạn người này sẽ không gặp thiên tai. Điều này là thật, hoàn toàn không hề giả. Nên phải như lý như pháp. Nếu không biết niệm thì không còn cách nào khác. Tâm niệm Phật đó không như tâm người niệm Phật, là giả không phải thật, cho nên không thể chuyển được. Một câu Phật hiệu A Di Đà này, thật sự không thể nghĩ bàn.

Một câu danh hiệu Phật tượng trưng cho tự tánh viên mãn, tánh đức viên mãn. Tượng trưng cho vô lượng kinh luận của tất cả chư Phật trong mười phương ba đời đã nói, vô lượng pháp môn. Một câu danh hiệu là bao gồm tất cả. Các bạn đồng học nếu hỏi tôi, mỗi ngày tôi niệm gì? Tôi nói với mọi người, tôi giảng bộ kinh nào thì đọc bộ kinh đó, chắc chắn không xem thứ khác. Bất luận giảng kinh gì tôi đều niệm Phật A Di Đà. Đều trở về với Phật A Di Đà để hồi hướng cầu sanh tịnh độ. Việc này tôi học Phật nhiều năm mới hiểu được. Tôi cảm ân, cảm ân thầy, cảm ân hộ pháp, cảm ân tất cả chúng sanh. Tất cả chúng sanh thành tựu cho tôi. Họ không biết nhưng chính tôi hiểu rõ. Chúng sanh khen ngợi tôi là họ thành tựu tôi, họ đang kiểm tra tôi. Tôi nghe rồi có sanh tâm vui thích hay không? Nếu nghe lời tán thán liền vui thích, tôi sẽ đọa lạc. Vì sao? Vì họ đã khơi dậy phiền não của tôi. Hoan hỷ là phiền não. Hỷ-nộ-ái-lạc-ái-ố-dục gọi là thất tình, là phiền não. Người hủy báng tôi, người sỉ nhục tôi, người hãm hại tôi đều là người tốt, việc tốt vì họ đang khảo nghiệm tôi. Tôi nghe rồi, tiếp xúc rồi có sanh tâm oán hận chăng? Nếu có tâm oán hận là tôi đã sai. Thanh tịnh bình đẳng giác của tôi đã mất thì làm sao chịu được thử thách? Cho nên nếu ta biết tu thì tất cả chúng sanh đều là Phật Bồ Tát.

Phương pháp này là Chương Gia đại sư dạy tôi. Về sau 53 lần tham câu học hỏi của Thiện Tài Đồng Tử trong kinh Hoa Nghiêm đã ấn chứng cho tôi, đây là phương pháp chính xác. Bất luận là thuận cảnh, ác cảnh, thuận duyên, ác duyên, trước sau đều phải duy trì thanh tịnh bình đẳng giác. Đây gọi là thật sự thực hành. Đối với tất cả chúng sanh sanh tâm cảm ân, nên mọi người đều là người tốt, mọi việc đều là việc lành. Họ dùng tâm như thế nào không liên quan đến ta, không nên vọng tưởng. Quan

trọng nhất là ta sanh tâm như thế nào. Người khác dùng tâm hành như thế nào để cảm, thì ta dùng tâm hành như thế để ứng. Cảm không quan trọng, ứng mới quan trọng. Trong ứng mà mang theo phiền não, mang theo ngu si, mang theo ngạo mạn là sai, sai đến cùng rồi.

Vĩnh viễn không rời thanh tịnh bình đẳng giác, thanh tịnh bình đẳng giác là tam bảo. Thanh tịnh bình đẳng giác là Phật A Di Đà. Nương Phật A Di Đà chính là nương thanh tịnh bình đẳng giác. Nên trong thanh tịnh bình đẳng giác có vô lượng phước báo, vô lượng trí tuệ.

Tôi học Phật 60 năm, nhiều người nghe nói như vậy cho là không đúng. Vì sao? pháp sư Tịnh Không suốt đời lưu lạc, không có chỗ ở nhất định, đến chỗ ở cũng không có, mà gọi là có phước báo sao? Người đời nhìn phước báo là nhìn về danh văn lợi dưỡng, đều là nhìn của cái địa vị và các thứ hưởng thụ, như vậy là sai. Tôi hỏi quý vị, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni có phước báo chăng? có trí tuệ chăng? Suốt đời đức Phật Thích Ca Mâu Ni có chỗ ở chăng? Không có. Suốt đời đức Phật Thích Ca Mâu Ni chưa kiến lập một đạo tràng nào, ngài đã sống cuộc đời du mục. Mỗi buổi tối đều ngồi thiền nghỉ dưới gốc cây một chút là được. Hơn nữa một gốc cây tuyệt đối không ở hai đêm. Đêm thứ hai sẽ chọn cây đại thụ khác, để tránh tham luyến đối với cây này. Cho nên một cây chỉ ở một đêm không được hai đêm. Khát thực dọc đường, ngày ăn một bữa. Trong mắt của người đời thì đây là cuộc sống ăn xin. Như vậy ngài có phước báo, có trí tuệ chăng? Có phước báo, có đại trí tuệ.

Ngày tôi học Phật là ngày Chương Gia đại sư khuyên tôi xuất gia, khuyên tôi học theo đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Tôi rất nghe lời. Thật là rất nghe lời, thật thà, và thật sự làm theo. Phước báo là gì? Trong lòng không có chướng ngại, thân tâm thanh tịnh. Không có chút tiêm nhiễm nào, an vui biết bao!

Chúng ta nghe thấy, xã hội ngày nay rất nhiều người nói áp lực quá nặng. Nào là áp lực tinh thần, áp lực vật chất. Tôi cảm thấy tôi không có chút áp lực nào. Thầy Lý ở Đài Loan 38 năm, còn làm nên không ít sự nghiệp. Phật giáo Liên Xã Đài Trung do Thầy sáng lập. Thư viện Từ Quang, bệnh viện Bồ Đề, còn có viện dưỡng lão, hai chỗ nuôi trẻ mồ côi. Thầy đã làm nên không ít sự nghiệp. Kiêm dạy trong ba trường đại học. Tôi theo thầy 10 năm, nên rất hiểu. Thật không dễ chút nào. Có sự nghiệp thì phải lao tâm, phải có hạnh Bồ Tát, phàm phu không làm được. Nhiều sự nghiệp như vậy làm sao có thể bảo chứng là tâm mình thanh tịnh? Nên những người này là Phật Bồ Tát tái sanh, không phải người phàm.

Chư Phật Bồ Tát đến thế gian này là vì phục vụ cho chúng sanh, đến để thành tựu người có duyên. Bồ tát đến làm hộ pháp. Những người có thiện căn thành tựu trong đời này, giúp họ tu hành, giúp họ khai ngộ, giúp họ chứng quả, giúp họ vãng sanh. Đó không phải là phàm phu, phàm phu làm không được. Nên thầy Lý thường

nói với tôi. Thời xưa, các vị phương trượng trú trì trong danh sơn bảo sát đều là người tái sanh. Thiên Đạo đại sư là Phật A Di Đà tái sanh. Phương trượng của Thiên Thai sơn ở Triết Giang, Trí Giả Đại Sư là Đức Thích Ca tái sanh. Vĩnh Minh Diên Thọ cũng là Phật A Di Đà tái sanh. Đều không phải là người phạm.

Chúng ta học Phật điều trước tiên phải biết chính mình. Chính mình là phạm phu, nhất định phải học quy củ. Không có quy củ sẽ chẳng thành hình. Quy củ là giới luật. Ngày nay Phật giáo suy yếu, suy yếu đến cùng. Nguyên nhân do đâu, do giới không còn. Người tại gia học Phật không thực hành được thập thiện nghiệp đạo. Thập thiện nghiệp đạo không thực hành được, thì tam quy ngũ giới đều là giả không phải thật. Người xuất gia học Phật, Sa di luật nghi không giữ được. Sa di luật nghi không giữ được, thì Tỳ Kheo giới, Bồ tát giới cũng không phải thật. Như vậy nên Phật giáo đã suy yếu.

Thầy Lý lúc còn tại thế thường nói: “có chùa mà không có đạo, giáo pháp không thể hưng thịnh”. Thế xuất thế gian pháp, nhân tài là đệ nhất! Bồi dưỡng có được nhân tài, ít nhất phải hai ba mươi năm. Khó khăn lớn nhất hiện nay là gì? Gốc của chúng ta không còn. Từ xưa đến nay, từ Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang đều có lịch sử ghi chép. Cho đến những năm cuối của nhà Thanh, đều hiểu cội rễ giáo dục. Dân quốc thành lập đến nay đã 100 năm, cội rễ giáo dục không chỉ lãng quên, mà không còn nữa. Đến khái niệm cũng không có. Được mấy người biết được cội rễ giáo dục? Cội rễ giáo dục của người xưa là dạy từ trong bụng mẹ\_ thai giáo. Khi mẹ mang thai, biết được trong thời kỳ mang thai đứa trẻ, tư tưởng hành vi của người mẹ, nó đều bị ảnh hưởng. Nên thời kỳ mang thai tư tưởng phải đốn chánh. Không có tà niệm, không có tự tư, không có ngạo mạn, không có tham sân. Những điều này rất quan trọng. Nếu như có những tập khí này, thì khi đang mang thai đứa trẻ sẽ học theo, nó sẽ học hư. Ta làm sao dạy được.

Sanh ra đến ba tuổi, 1000 ngày này là giai đoạn cội rễ giáo dục. Giáo dục này ai chịu trách nhiệm? Người mẹ chịu trách nhiệm. Ngày nay chúng ta giảng “Đệ Tử Quy”, “Cảm Ứng Thiên”, “Thập Thiện Nghiệp”. Trên thực tế người mẹ phải làm được, làm để đứa trẻ thấy. Tuy đứa trẻ mới ra đời chưa hiểu chuyện, chưa biết nói. Nhưng nó biết nhìn, biết nghe. Chúng đã bắt đầu học theo, đang học tập. Đây thật sự chính là những điều cổ nhân nói: “thiếu thành nhược thiên tánh, tập quán thành tự nhiên”. Chúng đang bắt chước đang học tập. Nên ngàn xưa có câu: “Tam tuế khan bát thập, thất tuế khán chung thân”. Những điều ba tuổi học được, đến 80 tuổi cũng sẽ không mất đi. Bây giờ giáo dục này không còn nữa, đến nghe cũng không còn nữa.

Trẻ con phải từ sáu bảy tuổi mới bắt đầu học. Đã trễ, nó đã học những điều xấu. Nên Trung Quốc mấy ngàn năm lại đây xã hội an định, quốc gia trị an lâu dài. Dựa vào điều gì? Dựa vào gia giáo, dựa vào người mẹ. Dạy trẻ em đều dạy rất tốt, đều dạy

thành thánh hiền quân tử. Nên mọi người đều là người tốt, mọi việc đều là việc lành. Bây giờ không còn nữa. Hiện nay ai dạy? Ti vi đang dạy. Trẻ con vừa mới chào đời mở mắt đã nhìn ti vi, nên ti vi đang dạy chúng. Dạy chúng điều gì? Dạy chúng bạo lực, sắc tình, sát đạo dâm vọng. Đến tuổi đi học, ở trường học của ngoại quốc, tiểu học lớp một đã dùng vi tính. Vi tính thì ngoài nội dung dạy học của nó ra, còn có thể nhận được rất nhiều thông tin, trẻ con cũng nhận được. Cha mẹ không dạy nó, chỉ có vi tính dạy nó.

Hiện nay người lớn rất đau đầu, vì trẻ con không dễ dạy. Các thầy giáo ở trường cũng đau đầu, vì học trò khó dạy. Tôi đã thấy rất nhiều, khó! Rất khó. Trong tình trạng này, có thể có thánh hiền quân tử xuất thế ư? Có thể có Phật Bồ tát tái sinh ư? Phật Bồ Tát tái sinh cũng phải chịu khảo nghiệm rất nghiêm khắc, xem có thể thông qua không? Không thông qua được thì sẽ đọa lạc. Hằng ngày xem ti vi có thể không bị nhiễm ô sao? Hằng ngày chơi vi tính có thể không động tâm ư? Ngày nay chúng ta giảng về Phật học, giảng đến niệm Phật, ta đang dùng tâm gì để niệm Phật? Trong kinh nói những công đức lợi ích này. Vô lượng trí tuệ, vô lượng phước đức hoàn toàn là thật. Đáng tiếc ta dùng tâm và thái độ không đúng.

Phật giáo đại thừa trước tiên là dạy người phát bồ đề tâm. Như thế nào là tâm bồ đề? Gốc của tâm bồ đề, bản thể là chân thành. Trong “Quán Kinh” nói là “chí thành tâm”. Trong “Khởi Tín Luận” nói là “chân tâm”. Khi chúng ta cùng nhau học tập. Tôi nói dễ dàng hơn, tôi dùng chân thành. Chân thành là thể, khởi tác dụng đối với chính mình là tự thọ dụng. Dùng tâm như thế nào đối với chính mình? Tôi lấy năm chữ trên đề kinh Vô Lượng Thọ, “Thanh tịnh bình đẳng giác” để đối với chính mình. Dùng tâm này đối xử chính mình, chính là vô lượng trí tuệ, vô lượng phước báo. Phước báo không phải là của cải, phước báo không phải là địa vị. Phước báo là an vui, phước báo là hoan hỷ. Như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thường sanh tâm hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn. Đây là phước báo.

Trí tuệ là do tâm thanh tịnh sanh ra trí tuệ, không cần tìm cầu. Thật sự đến thanh tịnh bình đẳng, người ta đến hỏi bất luận là vấn đề gì đều có thể tùy khẩu giải đáp. Nếu gặp những vấn đề hơi gay go, khi giải đáp xong nghĩ lại sao ta lại có năng lực này. Không ngờ, sao tôi lại trả lời hay như vậy. Trí tuệ của tự tánh khởi tác dụng, không phải bên ngoài đến. Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng sẽ thông trí tuệ. Nó là chân tâm, không cần phải suy nghĩ, không cần nghiên cứu, không cần những thứ đó. Dụng công không có gì ngoài 8400 pháp môn. Đức Phật nói “pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”. Nên bất luận là học pháp môn nào, chúng ta gặp được đều nên cung kính lễ bái tán thán, học Thiện Tài Đồng Tử. Quý vị xem, Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham bái cầu học. 53 vị thiện tri thức pháp môn học của mỗi người không giống nhau. Thiện Tài Đồng Tử thấy ai cũng lễ bái tán thán, như vậy là đúng. Vì sao? Tất cả đều có thể



kiến tánh. Còn đối với chính mình học pháp môn nào, đó nhất định xem căn tánh của mình. Thiện Tài tu pháp môn niệm Phật.

Ngài tham phỏng vị thiện tri thức đầu tiên là Đức Vân Tỳ Kheo trong “Bát Thập Hoa Nghiêm”, và Kiết Tường Vân Tỳ Kheo trong “Tứ Thập Hoa Nghiêm” là một người. Nghĩa của kiết tường chính là đức. Kiết Tường Vân tượng trưng cho sơ trú Bồ Tát, ngài tu pháp môn gì? Thuyền châu tam muội, chuyên niệm A Di Đà Phật. Thiện Tài Đồng Tử tham vấn và học với ngài, dạy cho Thiện Tài 21 môn pháp môn niệm Phật. 21 là tượng trưng của Mật tông, tượng trưng cho đại viên mãn. Triên khai 21 môn này là bao gồm vô lượng vô biên pháp môn, tất cả đều trở về Tịnh độ. Tuyệt diệu không thể nói! Vị thiện tri thức sau cùng là Bồ Tát Phổ Hiền.

Quý vị xem, vị thầy đầu tiên tu thuyền châu tam muội, chuyên niệm Phật A Di Đà. Vị thiện tri thức sau cùng là Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc. Quý vị thấy lần tham bái đầu tiên và lần sau cùng sẽ hiểu được Thiện Tài tu gì? Ngài tu pháp môn niệm Phật. Trong đó 51 vị thiện tri thức tượng trưng cho đại thừa tiểu thừa vô lượng vô biên pháp môn. Ngài tham vấn nên biết và thấu triệt tất cả các pháp môn, nhưng chính mình vẫn chọn pháp môn niệm Phật. Như vậy tại sao phải đi tham vấn? Để thành tựu hậu đắc trí, không điều gì là không biết. Ngài mới có thể giáo hoá chúng sanh. Chúng sanh căn tánh bất đồng, họ thích gì thì dạy cái đó, không chút miễn cưỡng.

Đến khi cảnh giới của ngài nâng lên tầng lớp nhất định, thì tất cả đều trở về Tịnh độ. Tu thành công vô lượng pháp môn, chúng được địa vị sơ địa Bồ Tát Biệt Giáo. Họ đi đến đâu? Tất cả đều đến thế giới Hoa Tạng. Sau khi đến Hoa Tạng, Văn Thù Phổ Hiền lãnh đạo họ đến thế giới Cực Lạc. Như vậy mới biết sự thù thắng của thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc được Phật Tỳ Lô Giá Na tán thán. Tỳ Lô Giá Na Phật không đố kỵ. Văn Thù, Phổ Hiền là đại đệ tử của ngài, là trợ giáo người giúp ngài giáo hoá chúng sanh. Đem tất cả học trò này đến thế giới Cực Lạc. Nên Phật A Di Đà được tất cả chư Phật tôn xưng là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Pháp môn này khó hiểu nhưng dễ hành. Hiểu được thế giới Cực Lạc thì khó nhưng vãng sanh thì dễ. Biết niệm thì dễ dàng vãng sanh, nhưng biết thì quá khó. Đặc biệt là áo nghĩa thâm sâu của câu danh hiệu Phật này, thật là vô lượng vô biên vô tận vô số. Ý là nói không bao giờ cùng tận.

*“Như đế võng nhất châu, đốn hiện vô tận bảo châu”*. Ví dụ này khi Đức Thế Tôn giảng kinh thường dùng. Đế chính là trời Đế Thích, người xưa gọi là Ngọc Hoàng Đại Đế. Trong kinh nói Đạo Lợi Thiên Chủ chính là ông ta. Trong cung điện Thiên Vương có màn lưới. Mỗi chỗ giao nhau của màn lưới đều có châu bảo, hạt châu tròn, có thể nhìn thấy tất cả châu bảo khác. Tất cả châu bảo đều trong một viên châu, hiện ra vô tận châu bảo. Đem viên châu này để so sánh với Phật A Di Đà, còn các viên

châu khác là tất cả chư Phật Như Lai trong mười phương ba đời. Công đức niệm một vị Phật này là có tất cả chư Phật ở trong đó. Niệm một vị Phật chính là niệm tất cả Phật, niệm tất cả Phật chính là niệm một vị Phật.

Nếu tôi nói tôi không niệm Phật A Di Đà, tôi niệm Đức Bồ Đề Su Thích Ca Mâu Ni được chăng? Được. Phật Thích Ca là một vị Phật trong đó, có hàm nhiếp Phật A Di Đà chăng? Có hàm nhiếp. Viên dung, tự tại. Niệm Phật nào cũng được, chỉ cần nhất tâm xưng niệm, như vậy mới có thể kiến tánh. Lúc thế này lúc lại khác là không thể kiến tánh, vì sức mạnh bị phân tán. Nên chỉ được tu một pháp môn. Một pháp môn nhưng vì sao có nhiều đức Phật cùng điếu Phật A Di Đà thế? Vì A Di Đà có đời nghiệp vãng sanh, còn các pháp môn khác của tất cả chư Phật không có đời nghiệp vãng sanh. Nên Đức Phật tán thán Phật A Di Đà. Ngài đời nghiệp vãng sanh, vị khác không có đời nghiệp. Không đời nghiệp thì rất khó. Chúng ta cần phải đoạn tận hết tập khí phiền não từ vô lượng kiếp của mình, mới có thể thành tựu. Thế giới tây phương Cực Lạc không cần, chỉ cần không chế tập khí của nghiệp không cho nó khởi tác dụng là có thể vãng sanh. Nên chư vị cổ đức có một ví dụ, đoạn phiền não giống như nhổ cỏ tận gốc vậy, phải đào cho sạch. Đời nghiệp vãng sanh không cần nhổ cỏ tận gốc, giống như dùng tảng đá đè nó xuống đừng để nó khởi tác dụng là được. Quý vị nghĩ xem tảng đá đè cỏ dễ hay nhổ cỏ tận gốc dễ? Khai ngộ, chứng quả, thành Phật nhất định phải nhổ cỏ tận gốc. Việc nhổ cỏ tận gốc này đến thế giới Cực Lạc làm tiếp, không làm ở đây. Ở thế giới Cực Lạc ta nhất định làm được. Vì sao? Thế giới Cực Lạc là trường học. Nên việc này nhất định phải hiểu rõ ràng.

Thế giới Cực Lạc chỉ có hai hạng người. Thầy là Phật A Di Đà, còn lại đều là học sinh. Chư thượng thiện như là đồng học, Bồ Tát đều là sư huynh. Thế giới Cực Lạc có tứ độ, cũng giống như tiểu học, trung học, đại học và nghiên cứu sở. Đồng cư độ là tiểu học. Phương tiện độ là trung học. Thật báo độ là đại học. Thường tịch quang độ là nghiên cứu sở. Nó là trường học. Thế giới Cực Lạc không có tổ chức chính trị. Thế giới Cực Lạc không có sĩ nông công thương. Nên thế giới Cực Lạc rất đơn thuần, chỉ có thầy và học trò. Chúng ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, nên biết là chúng ta đi học. Tốt nghiệp sẽ thành Phật.

Phật A Di Đà là vị thầy tốt nhất, từ bi nhất trong các chư Phật. Thành lập đạo tràng này, thành lập trường học này hoàn toàn là thành tựu chúng sanh không có năng lực đoạn hoặc trong lục đạo. Thành tựu cho lớp người này, khiến cho hạng người đó trong một đời gặp được pháp môn này, gặp được Phật A Di Đà, như vậy là có duyên. Nếu thật sự có thể nghe hiểu, có thể lý giải, có thể khẳng định. Quyết định buông bỏ tất cả pháp trong thế và xuất thế gian, nhất tâm chuyên niệm. Như vậy thì chẳng có ai không vãng sanh, chẳng có ai không thành tựu. Một thành thì tất cả điều thành.

Pháp mà tất cả chư Phật nói, pháp môn mà tất cả chư Phật tu ta sẽ đạt được hết. Nên nói *“Di Đà nhất Phật tốc mãn vô biên tánh đức dã”*. Tổng kết này rất hay. Tánh là tự tánh. Tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ đức tướng, là đại viên mãn. Không có chút khiếm khuyết nào. Trong đời này của chúng ta có thể nắm bắt được, cơ hội này không thể bỏ lỡ. Bỏ lỡ thì thật đáng tiếc!

*“Dĩ thượng Bí Thích chi thuyết”*. Tất cả những điều giảng trên đây đều trong cuốn sách A Di Đà Bí Thích. *“Đốn khai chư Phật bí tạng. Trực hiển trì danh nhất pháp, nhiếp cái nhất thiết pháp công đức, chuyên niệm Di Đà. Tức khả tấn tốc viên mãn, tự tánh bốn cụ chi vô biên diệu đức”*.

Hoàng Niệm Tổ đức kết rất hay, tổng kết quá hay. Việc này chư vị đã biết, chẳng phải Phật không từ bi, chẳng phải chư vị tổ sư không từ bi. Các ngài đã nói rõ ràng như vậy, minh bạch như vậy. Người xưa họ hiểu tất cả không có chút nghi hoặc nào. Trừ phi không có duyên tiếp xúc đến. Đây đều là do ngày xưa kỹ thuật in ấn không phát triển, nên số lượng kinh điển lưu thông ở thế gian không nhiều. Có thể gặp được thực sự rất hiếm có. Không như bây giờ giá thành rất thấp, in ấn rất dễ dàng. Đặc biệt hiện nay dùng internet, dùng ti vi dễ dàng biết bao.

Chúng ta ở đây mọi người cùng nhau học tập. Rất nhiều người đồng tu gọi điện cho tôi như ở Mỹ, Trung Quốc, HongKong, Đông Nam Á, Âu Châu. Hôm qua còn có người gọi điện cho tôi nói, pháp sư chiều hôm qua sao thiếu một bài giảng? Chúng con không nghe thấy. Tôi nói, hôm qua chúng tôi làm lễ kỷ niệm thầy, buổi chiều thực hành tam thời hệ niệm nên bài giảng này dừng lại. Có thể biết được họ rất siêng nghe giảng, cơ hội như thế này ngày trước không có. Duyên này sẽ không có. Vì số lượng kinh lưu thông ít.

Như kinh Vô Lượng Thọ bây giờ, khi in ít nhất là một vạn cuốn. Khi nhiều in năm vạn cuốn, mười vạn cuốn. Chúng tôi in như vậy là để tặng. Ngày xưa được vậy thì quá tốt đúng không? Ngày xưa in mười cuốn, hai mươi cuốn là đã quá nhiều rồi. Có thể in trên 100 cuốn đó là gia đình giàu có. Trước đây giá thành của sách rất cao, toàn là thủ công. Chúng tôi muốn giúp người đời, nên trước đây đã giảng kinh Vô Lượng Thọ mười lần. Lần này đặc biệt chọn chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Tôi thấy ông chú giải quá vất vả. Khi chú giải kinh sức khỏe không được tốt, thân mang trọng bệnh. Thật là dùng thân mạng để làm. Nhưng cuối cùng Tam bảo gia trì, ông được toại nguyện, cuốn chú giải này đã hoàn thành.

Chúng tôi quen biết nhau khi tuổi đều đã lớn. Hoàng truyền bản hội tập của Hạ Liên Cư lúc đó chỉ có hai người chúng tôi. Ông ở trong nước, tôi ở nước ngoài. Hai người chúng tôi gặp nhau vui mừng vô hạn. Ông hoan hỷ tôi cũng hoan hỷ vì đã tìm được đồng bạn. Ông là truyền nhân của Hạ Liên Cư. Pháp môn này là cư sĩ Lý Bính Nam truyền cho tôi.

Bản hội tập này ở Đài Trung thầy Lý giảng qua một lần, rồi đem bản thảo của mình cho tôi. Bản thảo của thầy Lý là chú thích ở lề sách, tôi cũng đã đem nó in ra. Đại khái có khoảng mấy mươi vạn cuốn lưu hành trên toàn thế giới. Bản này thầy Lý khẳng định, tôi cũng khẳng định, đây là chính ngàn năm thời mạt pháp gặp được Phật pháp. Có thể thật sự một đời thành tựu vãng sanh Cực Lạc chính là bộ kinh này, chính là chú giải này. Nên chúng ta ngày nay dùng chú giải này, để mọi người cùng nhau học tập, chia sẻ báo cáo tâm đắc những điều tôi đã học được. Chúng tôi xưng là Diễn Nghĩa, cung cấp thêm tư liệu cho các bạn đồng học tham khảo. Nên hiểu một cách rõ ràng rằng, trong đời chỉ một bộ kinh, một bộ chú giải, một câu A Di Đà Phật ta sẽ thành công!

Bí quyết thành công, điều kiện thứ nhất chính là buông bỏ vạn duyên. Buông bỏ thân tâm tự tại và an vui không gì sánh bằng. Người xưa nói, sống đến già, học đến già học cũng không hết. Học không hết ở đây không phải là nhiều mà là thâm sâu. Nghĩa lý kinh điển thâm sâu không cùng tận. Ngày trước tôi giảng qua mười lần, nếu quý vị có thời gian để nghiên cứu, tôi giảng mỗi lần không giống nhau. Nên tôi không lưu lại những thứ của mình. Đều do người khác làm còn tôi thì không.

Ngày xưa khi còn làm học sinh, thầy không cho phép viết bài. Chúng tôi hơn 20 học sinh nghe thầy giảng kinh, thầy sắp chỗ ngồi của tôi ngay ở giữa bàn đầu tiên, đối diện với thầy. Dạy tôi nhất tâm chuyên chú nghe giảng, không nên viết bài. Tôi hỏi thầy vì sao? Thầy nói, sang năm cảnh giới của tôi đã cao hơn không như năm nay, nên những thứ tôi viết đều vô dụng. Tôi nghĩ có lý, thật sự là như vậy. Cảnh giới mỗi năm mỗi cao hơn, nên năm ngoái giảng với năm nay không giống nhau. Không phải cùng một cảnh giới thì giữ nó làm gì?

Nhưng đối với người mới học thì hữu dụng. Tại sao? Trước đây nói cạn, càng nói càng sâu, càng nói ý nghĩa càng rộng. Nên người mới học nghe những điều đó dễ hiểu, còn nghe những lần sau khó hiểu hơn. Nhưng cần phải nghe. Nên các vị nghe tôi giảng kinh, những đĩa, ghi âm. Nghe kỹ sẽ thấy mỗi năm giảng đều không giống nhau. Đây chính là “kỳ lạc vô cùng, pháp hỷ sung mãn, lạc thú bất bì”. Niềm vui này ở cõi trời hay cõi người đều tìm không thấy. Thật sự gọi là lìa khổ được vui. Nếu làm việc mà không có niềm vui, làm điều này để chịu khổ thì làm để làm gì? Tôi sẽ không làm!

Ai muốn chịu khổ? Lạc, chân lạc. Người đời có nằm mơ cũng không nghĩ đến được. Đây là “tán tốc viên mãn tự tánh, bốn cụ chi vô lượng diệu đức”. Trong Hoàn Nguyên Quán nói bốn loại, bốn cương lĩnh. “Tuỳ duyên diệu dụng, oai nghi hữu tác, nhu hoà chất trực, đại chúng sanh khổ”. Đại chúng sanh khổ tức là vì chúng sanh làm gương lìa khổ được vui thật sự. Nói với họ họ nghe không hiểu, nên phải làm như vậy để họ thấy, họ sẽ hiểu. Người đời mê hoặc điên đảo. Chúng ta không học Phật sẽ như người đời không có gì khác. Sau khi học kinh Phật rồi mới hiểu, mới biết mình đã sai.

Nghĩ sai, làm sai. Nên chúng ta làm gương, từ trong tội ác, khổ nạn, từ trong nghiệp chướng đi ra nhẹ nhàng dễ dàng.

Người thật sự có duyên và muốn học, khi nghe thấy và nhìn thấy như vậy. Nếu họ đi con đường này nhất định được thông suốt. Con đường này chính là đường lớn mà chư Phật Bồ Tát đã đi. Phải tin rằng, con đường này có thể thông đạt tự tánh, thông đạt bồ đề.

*“Nhu thượng diệu để trực thị Phật chi tri kiến, chánh hiển thủ pháp thật thị, nhất thiết thế gian nan tín chi pháp”.*

Nói rất hay. Diệu để là chân lý, người thời nay gọi là chân lý. Trực tiếp chỉ rõ tri kiến của Phật. Trong kinh Pháp Hoa nói “Khai Phật tri kiến, thị Phật tri kiến”. Chư Phật Bồ Tát, chư vị Tổ Sư đã làm cho chúng ta. Người biết học gọi là thiện học, người biết học. Vừa tiếp xúc đã khai ngộ, ngộ tri kiến của Phật. Đã chứng nhập, nhập vào tri kiến của Phật. Giáo hoá của Phật thành tựu viên mãn. Pháp này đích thực là pháp khó tin trong tất cả thế gian, nhưng nếu thật sự tin tưởng thì vấn đề gì cũng có thể giải quyết. Không tin, không tin ta sẽ có phiền phức.

*“Hựu ‘A Tự Quán’ viết, tự a tự xuất nhất thiết đà la ni, tự nhất thiết đà la ni sanh nhất thiết Phật”.* Điều này là trong “A Tự Quán” nói. “A” là nguyên âm. Văn tự ngữ ngôn trên toàn thế giới, thì mẫu âm đầu tiên chính là “a”. Nên từ chữ “a” mà sinh ra tất cả đà la ni. Đà la ni là phạn ngữ, dịch sang chữ Hán có nghĩa là tổng trì. Tổng tất cả pháp, trì tất cả nghĩa. Giống như người ta thường gọi là cương lĩnh. Tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc. Chính là ý này. Từ đà la ni sanh tất cả Phật. Tất cả ở đây chính là vô lượng pháp môn, tám vạn bốn ngàn pháp môn. Mỗi pháp môn đều có thể thành Phật đạo, dù là phương pháp hành trì không giống nhau. Nhưng nếu ta quan sát tỷ mỉ thì chỉ có một mục tiêu, một phương hướng. Bí quyết tu hành cũng là một, bí quyết chính là nhìn thấu, buông bỏ. Nhìn thấu là đối với chân tướng sự thật, thật sự minh bạch gọi là nhìn thấu. Khi đã nhìn thấu thì tự nhiên không còn chấp trước, không còn phân biệt nên họ sẽ buông bỏ. Nhìn thấu là trí tuệ, buông bỏ là công phu!

Nếu nói ta học rất nhiều, nên hình như đã nhìn thấu, nhưng chưa buông bỏ một điều gì. Chương Gia đại sư nói, nhìn thấu đó là giả, chưa nhìn thấu, nên phải thừa nhận. Khai thị này rất quan trọng!

Vì sao? Tập khí của chúng ta xưa nay thường cảm thấy tôi học cũng không tệ, nhưng bị thầy dùng tiêu chuẩn để đo lường mới biết không có giá trị. Là thật chứ không phải giả, vẫn chưa buông bỏ! Phạm sở hữu tướng giai thị hư vọng, chưa buông bỏ những vẫn có thể nói được như thế. Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh. Tam tâm bất khả đắc, mà ta vẫn dùng tam tâm như vậy làm sao được? So với Chư Phật Như Lai, với những pháp thân Bồ Tát, cho đến Thanh Văn Duyên Giác đều

không sao sánh bằng. Người ta thật sự buông bỏ, thật sự được tự tại, chúng ta vẫn còn thị phi nhân ngã. Sai, sai đến cùng. Nếu đời này mà còn sai lầm nữa thì phiền phức rất lớn. Vì sao? Khi mất thân người thì đến bao giờ mới đạt được thân người? Được thân người đến bao giờ mới nghe được Phật Pháp? Sai lầm này có thể phải trải qua rất nhiều kiếp. Không phải dùng ngàn năm vạn năm để ghi, phải trải qua rất nhiều kiếp mới gặp được một lần.

Cư sĩ Bành Tế Thanh nói rất hay. Đời này chúng ta có nhân duyên gặp được tịnh độ, là ngày hy hữu khó gặp nhất từ vô lượng kiếp đến nay, nhưng chúng ta đã gặp được. Vô lượng kiếp hy hữu khó gặp ta mới gặp được, cơ hội này bỏ lỡ thì phải qua vô lượng kiếp nữa. Gặp được nếu có thể hiểu rõ nắm bắt, thì ngay trong đời này chắc chắn thành tựu. Như vậy là đúng. Bỏ lỡ cơ hội này thì khó mà có lại. Như vậy có thể không được buông bỏ sao? Có thể không xả bỏ sao? Không xả bỏ thì thiệt thòi lớn, tiếp tục ngụp lặn trong luân hồi lục đạo. Thật sự buông, thật sự xả thì đến thế giới Cực lạc làm Phật.

Trong danh hiệu Phật, một chữ a mà công đức đã như vậy. “*Cổ Phật hiệu chi công đức, bất khả tư nghì, minh hỷ*”. Như vậy chúng ta sẽ hiểu rõ. Một chữ mà công đức đã không thể nghĩ bàn như thế, vậy thì câu “Nam Mô A Di Đà Phật” thì công đức làm sao có thể tính đếm được? Then chốt là ở chỗ biết niệm hay không. Hiện nay người học đạo, học Phật cho đến học thiên pháp thế gian, thật sự rất khó. Khó chỗ nào? Khó ở chỗ không biết dụng tâm, dụng tâm sai lầm. Dùng vọng tâm không biết dùng chân tâm. Cách nói này rất thâm sâu, không dễ hiểu.

Chúng ta nói cụ thể một chút, cạn một chút. Người bây giờ không có tâm hiếu thảo cha mẹ. Không hiếu hiếu là gì, không ai dạy họ. Không có tâm tôn sư trọng đạo. Không có tâm thành tín, không có tâm cung kính. Không có lòng cảm ân, không có tâm khiêm hạ. Họ học gì cũng không thành. Dù cho Không Tử đến dạy họ cũng vô dụng. Phật Bồ Tát đến dạy họ cũng vô ích. Họ chỉ nghe qua loa, trông thêm một chút chũng tử trong A lại da mà thôi. Lợi ích mà họ đạt được chính là điều này. Nhưng lợi ích này cũng không thể nghĩ bàn, nhiều đời nhiều kiếp sau họ lại gặp, thì chũng tử này sẽ khởi hiện hành, khởi tác dụng và bắt đầu học tập. Mới học được chút ít, thọ mạng đến thì họ lại đi. Qua vô lượng kiếp nữa lại gặp được, lại học thêm một ít. Khó! Nên nhiều kiếp luân hồi.

Hoàng Niệm Tổ viết chú giải này, trích dẫn rất nhiều nguyên văn kinh luận để cho chúng ta tham khảo. Công đức này thật vô lượng vô biên. Chúng ta muốn tìm nhiều sách như vậy cũng không tìm thấy. Đọc bộ chú giải này, chính là đọc 193 loại tư liệu quan trọng trong kinh luận. Giúp chúng ta phá mê sanh tín, giúp chúng ta quay đầu là bờ, giúp chúng ta kiên định tín tâm. Đời này nhất định được về tịnh độ, thời gian càng nhanh càng tốt.

Bây giờ con người trên toàn thế giới đều biết, địa cầu sẽ có thiên tai. Trước đây tôi đi qua các nước trên thế giới, quen biết rất nhiều nhân sĩ cấp cao. Trước giờ chưa từng bàn đến vấn đề thiên tai. Mùa xuân năm ngoái, tôi phỏng vấn 10 tôn giáo ở Âu Châu. Khi tiếp xúc với họ, họ đều chủ động đề xuất vấn đề thiên tai. Tôi rất ngạc nhiên. Tháng sáu năm ngoái, tôi đi với đoàn tôn giáo Malaysia để phỏng vấn toà thánh Vatican. Giao lưu với chủ giáo toà thánh Vatican. Ở toà thánh Vatican hai ngày, họ cũng đưa ra vấn đề thiên tai.

Tôi nhớ năm 2005 tôi có phỏng vấn qua một lần, họ không đưa ra vấn đề này. Lúc đó Giáo hoàng là Bênêđictô, không bàn đến vấn đề này, chỉ bàn đến vấn đề về tôn giáo. Nên năm ngoái, năm này mọi người đều bàn luận đến về vấn đề thiên tai. Có thể thấy mọi người đều rất coi trọng việc này. Tháng 8 năm ngoái, có năm nhà khoa học người ngoại quốc, tổ chức hai ngày toạ đàm ở Tuyết Lê. Học viện chúng tôi cũng phái bảy tám người đến tham dự, họ viết một bài báo cáo cho tôi xem. Trong đó có mấy người là học giả nổi tiếng trên thế giới. Nửa phần báo cáo trước là nói đến một vài thành tựu của lượng tử lực học thời cận đại. Chúng tôi nhìn thấy đều rất hoan hỷ, vì nó hoàn toàn tương đồng với những gì trong kinh đại thừa nói.

Họ phát hiện nguồn gốc của vật chất. Như thế nào gọi là vật chất, như thế nào gọi là tinh thần. Ngày càng tiếp cận với cách nói của pháp tướng tông. Đã chứng minh được những điều mà Ái Nhân Tư Thân nói. Sự kết hợp của Tôn giáo và khoa học, Ái Nhân Tư Thân cho rằng dễ nhất là kết hợp với Phật giáo. Nửa sau của bản báo cáo chính là thảo luận lời dự đoán về thiên tai năm 2012 ở Mã Nhã. Do ông Bồ Lai Đãng người Mỹ đưa ra. Nếu con người trên toàn thế giới đều có thể bỏ ác hướng thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm. Thiên tai này có thể hoá giải. Chẳng những có thể hoá giải, mà còn dẫn địa cầu hướng đến một tương lai tốt đẹp hơn. Lời nói này quá hay, như trong kinh Phật nói vậy.

Nhưng vấn đề là con người ở thế gian này ai chịu quay đầu? Ai chịu đoạn ác tu thiện? Ai chịu cải tà quy chánh? Vấn đề là ở đây. Vấn đề này tháng sáu năm ngoái ở toà thánh vatican, chủ giáo đoàn có thảo luận đến. Những thảo luận của tôi và họ, ý nghĩa hầu như hoàn toàn tương đồng. Ứng phó với thiên tai này, chỉ có dựa vào tín đồ của tôn giáo. Trên thế giới Thiên chúa giáo, Cơ đốc giáo hợp lại. Tín đồ của họ hợp lại có trên 20 ức. Tín đồ của Hồi giáo trên toàn thế giới có khoảng 15 ức người, hợp lại trên 30 ức. Còn thêm Phật Giáo, Phật giáo dự tính có khoảng 6 ức người. Tất cả có khoảng 40 ức.

Nhân khẩu trên toàn thế giới dự tính là 65 ức. Người có tín ngưỡng tôn giáo nhiều hơn so với người không tin tôn giáo. Người có tín ngưỡng tôn giáo nếu có thể quay đầu, thì thế giới này sẽ được cứu. Làm cách nào để giúp tín đồ tôn giáo? Mọi người quay đầu, mọi người phát tâm, vì việc này mà cầu nguyện. Giáo đình thông báo

cho giáo hữu toàn cầu. Chúng tôi giảng kinh sẽ thông báo với bạn bè và tất cả các học hội của Tịnh độ tông.

Mấy năm gần đây chúng tôi khởi xướng “Tam thời hệ niệm Phật sự”, thuộc về cầu nguyện. Dem những công đức này hồi hướng hoá giải thiên tai. Đệ tử Phật cần nên làm. Nhưng cầu nguyện, như những việc tụng kinh bái sám, bao gồm tam thời hệ niệm, đều thuộc về cầu nguyện. Cầu nguyện là trị ngọn chứ không phải trị gốc, nên hiểu điều đó. Như thế nào gọi là trị gốc? Giáo dục là trị gốc. Nên khi chúng ta giao lưu, trong lúc giao lưu đặc biệt đưa ra vấn đề này, hy vọng mỗi tôn giáo đều có thể khôi phục lại nền giáo dục. Đưa tôn giáo trở về với giáo dục.

Con người trong xã hội hiện nay bài xích tôn giáo, nói tôn giáo mê tín. Không thể trách họ, họ không sai. Người xưa thường nói “Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỹ”. Chúng ta nhìn lại để phản tỉnh, chúng ta làm không tốt khiến người khác sanh tâm ngộ nhận. Người ta hỏi tôn giáo có công hiến như thế nào đối với xã hội? Chúng ta nói hàng ngày cầu phúc cho mọi người, đây là mê tín. Vì họ không tin có thần. Nhưng chúng ta nghĩ đến giáo dục, ngày nay trên toàn thế giới, đã dạy hư con người. Từ trường mẫu giáo đến đại học đến thạc sĩ, sao lại dạy hư con người? Không có giáo dục luân lý, không có giáo dục đạo đức, không có giáo dục nhân quả. Trong tất cả giáo dục đều không có những môn học này. Nên tôi đề nghị, tôn giáo chúng ta cần phải hướng đến giáo dục. Dem ba loại giáo dục này bổ túc thêm vào. Trong kinh điển của mỗi tôn giáo đều có luân lý, đạo đức, nhân quả rất phong phú. Chúng ta có thể phổ biến những điều này, để cho tín đồ giáo hữu cùng nhau học tập. Bù đắp vào chỗ thiếu sót của giáo dục xã hội hiện nay.

Hiện nay toàn ngành giáo dục đều thiếu đức. Giáo dục thiếu đức nên xã hội động loạn, dẫn đến thiên tai của địa cầu. Chúng ta đem đức này bổ sung vào. Nên nói chúng ta làm giáo dục bỏ khuyết. Nó thiếu thì chúng ta bổ sung vào. Như vậy là tôn giáo đã công hiến cho xã hội. Tôn giáo giúp xã hội an định, giúp thế giới hoà bình, giúp chúng sanh có cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn. Đây là điều mà tôn giáo hiện tại cần phải làm.

Nghi thức cầu nguyện có thể giữ lại, nhưng phải lấy giáo dục làm chủ. Những nghi thức quy tắc này làm phụ đạo, chánh phụ song tu. Để cho mọi người trong xã hội sanh khởi tín tâm đối với tôn giáo làm. Tôn giáo mới có lý do tồn tại, nếu không đi theo con đường giáo dục này, tôi công khai nói với mọi người, suy nghĩ này của tôi đại khái đã có 30 năm. 30 năm sau tôn giáo trên xã hội này sẽ mất đi, không ai tin tưởng. Giáo đình này làm ra một bản báo cáo. Họ có điều tra những năm gần đây, tỷ lệ số người tín ngưỡng trên toàn thế giới ngày càng ít. Đặc biệt là lớp trẻ tuổi. Người học khoa học cũng ngày càng ít, nên giáo đình cũng rất lo lắng. Vì vậy giáo dục tôn giáo rất quan trọng.



Đức Thế Tôn lúc còn tại thế cũng suốt đời dạy học. Năm 30 tuổi sau khi ngài khai ngộ, 79 tuổi viên tịch. Suốt 49 năm không ngày nào chẳng lên lớp dạy. Không ngày nào mà chẳng cùng mọi người chia sẻ. Việc này quan trọng biết bao! Chúng ta là người duy trì huệ mạng của Phật, là người duy trì huệ mạng dạy học của Phật. Đức Thế Tôn tại thế, quý vị thử tra lại kinh điển xem, ngài chưa từng làm qua một lần bài sám nào. Như những việc siêu độ hiện nay, không có, một lần cũng không. Chưa từng tổ chức một lần pháp hội, pháp hội của ngài chính là giảng kinh. Cũng chưa từng tổ chức Phật Thất, thiên thất, không có. Trong kinh điển hoàn toàn không tìm thấy.

Đó là gì? Đức Phật nói tu hành là ở mỗi người. Đức Phật chỉ giảng dạy. Bài học nào nghe hiểu, nghe minh bạch thật sự y theo mà hành trì. Đức Phật đều tán thán. Chỉ cần thâm nhập vào một môn và huân tu lâu ngày, thì chẳng có chuyện không được định, chẳng có chuyện không khai trí tuệ. Mục tiêu tu học của Phật pháp là được định, được tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. Là khai ngộ, khai trí tuệ. Nên những thứ ngài dạy rất có giá trị, vì thế người học rất nhiều, đã truyền đến hơn 3000 năm.

Theo ghi chép của lịch sử Trung quốc, Đức Thế Tôn diệt độ đến nay là 3038 năm. Người ngoại quốc nói hơn 2500 năm. Người Trung Quốc nói, Đức Thế Tôn ra đời vào năm thứ 24 của Chu Chiêu Vương. Lịch sử Trung Quốc ghi chép rất rõ ràng, khi Thế Tôn nhập diệt là thời đại của Chu Mục vương. Bảy mươi chín tuổi ngài niết bàn. Là giáo dục không phải tôn giáo. Phật pháp biến thành tôn giáo thật là không sao hiểu nổi. Sao lại biến thành tôn giáo? Khi truyền đến Trung Quốc, giáo dục này, giáo dục của Đức Phật do đức vua trực tiếp quản lý, nên nó truyền bá rất nhanh, phương diện ảnh hưởng rộng. Người Trung Quốc tôn kính Hoàng đế.

Giáo dục Nho giáo tượng trưng cho truyền thống văn hoá xưa, do Tể tướng quản. Nên phạm vi của nó giới hạn như trường tư, giới hạn như trường học của quốc gia. Không như Phật giáo, Phật giáo do vua quản lý, nên các nơi đều có tự viện am đường, truyền bá rất rộng. Đối với xã hội khởi tác dụng rất lớn nên xã hội an định. Luân lý Phật giáo, luân lý là nói về quan hệ, quan hệ giữa con người với con người. Hoàn toàn tương đồng với ngũ luân của truyền thống văn hoá xưa. Phật pháp rất chú trọng về tôn sư trọng đạo. Phật là thầy. Phật dạy chúng ta phương pháp rất đơn giản nhưng vô cùng quan trọng, không hề phức tạp.

Pháp môn tuy nhiều, kinh luận tuy nhiều. Nhưng Đức Phật chỉ yêu cầu ta học một thứ. Một kinh đã thông suốt thì các kinh khác đều thông suốt. Đây là phương pháp dạy học ngày xưa. Thầy nói với tôi, điều này là thầy Lý nói với tôi. Học Phật, học giáo lý trong kinh điển. Vì sao? Lý thông thì tất cả đều thông. Không có năng lực này thì học giáo nghĩa. Giáo nghĩa cũng là lý, nhưng nó có giới hạn. Có thể thông một bộ phận mà không thể thông toàn thể. Ví dụ như Tịnh Độ tông. Tịnh độ tông có thể thông, nhưng các tông phái khác không thể thông. Nếu là giáo lý sẽ thông hết. Không

thể học văn tự, học văn tự là hỏng hết. Học một bộ chỉ biết một bộ, không học thì không biết. Phải hiểu về lý, chú trọng về khai ngộ. Điều này không thể không biết.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**HẾT TẬP 318**